

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày 24/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Cừ.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Lan và bà Hồ Thị Thương Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/01/2004 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Con ông Trần Văn B và bà Hồ Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Số B, đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn D, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Số A, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Chị Mai Thị Trà G, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Số A, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

3. Anh Phạm Công H1, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: tổ E, thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Chung cư V, phường T, TP H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H:

1. Đồng chí Nguyễn Văn T1 - Tổ trưởng tổ chỉ huy dẫn giải.

2. Đồng chí Trần Trung H3 – Đội cảnh sát bảo vệ.
3. Đồng chí Nguyễn Tiến T2 – Đội cảnh sát bảo vệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là nhân viên của cửa hàng điện thoại di động “Mr Nguyen” tại địa chỉ số B đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của chị Nguyễn Thị T. Quá trình làm việc tại cửa hàng, H thấy việc quản lý lỏng lẻo nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động bán lấy tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc qua mạng Internet. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 20/02/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB đưa đến bán cho anh Dương Văn D 13.000.000 đồng, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ hai: Ngày 22/02/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB đưa đến cầm cố cho anh Dương Văn D 13.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển khoản từ tài khoản của anh D, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ ba: Cũng trong ngày 22/02/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB đưa đến cầm cố cho anh Dương Văn D 13.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển khoản từ tài khoản của anh D, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Sau đó Trần Văn H thỏa thuận bán cho anh D 02 chiếc điện thoại cầm cố trên, anh D chuyển khoản trả thêm cho H 2.000.000 đồng, số tiền này H sử dụng để đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ tư: Ngày 23/02/2023, Trần Văn H lấy trộm 02 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB đưa đến cửa hàng cầm đồ Hoàng A cầm cố cho anh Dương Văn D 25.000.000 đồng. Đến ngày 24/2/2023, H bán 02 chiếc điện thoại trên cho anh D, anh D trả thêm cho H 2.000.000 đồng, số tiền bán 02 chiếc điện thoại này là 27.000.000 đồng, số tiền này H đã chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ năm: Ngày 25/02/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 64GB đưa đến cửa hàng cầm đồ Hoàng A và bán cho anh D 8.000.000 đồng, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ sáu: Ngày 27/02/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB đưa đến cầm cố cho anh D 11.500.000 đồng. Sau đó, H bán lại chiếc điện thoại trên cho anh D, anh D trả thêm cho H 1.000.000 đồng. Số tiền mà H bán chiếc điện thoại này là 12.500.000 đồng, H sử dụng để đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ bảy: Ngày 03/3/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 64 GB đưa đến cầm cho anh Dương Văn D 5.000.000 đồng. Cùng ngày, H bán lại chiếc điện thoại trên cho anh D, anh D trả thêm cho H

3.000.000 đồng. Số tiền bán chiếc điện thoại trên là 8.000.000 đồng, H đã chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ tám: Ngày 07/3/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 64GB đưa đến bán cho anh Dương Văn D 10.000.000 đồng, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ chín: Ngày 14/3/2023, Trần Văn H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 64 GB đưa đến bán cho anh Dương Văn D 10.000.000 đồng, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ mười: Cũng trong ngày 14/3/2023, Trần Văn H tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB đưa đến cửa hàng H4 bán cho anh D 12.500.000 đồng, H chuyển vào tài khoản đánh bạc qua mạng Internet.

Lần thứ mười một: Một ngày trong tháng 3/2023 (Trần Văn H không nhớ được cụ thể ngày nào), H lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh dung lượng 64GB đưa đến bán cho anh Dương Văn D 5.000.000 đồng. Anh D trả tiền mặt cho Trần Văn H.

12 điện thoại di động gồm nói trên anh Dương Văn D đã bán không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận:

+ 07 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có dung lượng bộ nhớ 128GB, máy cũ đã qua sử dụng, trong đó có các màu đen, xanh, vàng và trắng có tổng trị giá: 108.500.000 đồng, tương đương mỗi máy có trị giá 15.500.000 đồng tại thời điểm tháng 2/2023 và tháng 3/2023;

+ 04 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax có dung lượng bộ nhớ 64GB, máy cũ đã qua sử dụng, trong đó có các màu đen, vàng có tổng trị giá: 42.000.000 đồng, tương đương mỗi máy có trị giá 10.500.000 đồng tại thời điểm tháng 2/2023 và tháng 3/2023;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh có dung lượng bộ nhớ 64GB, máy cũ đã qua sử dụng có trị giá 7.500.000 đồng tại thời điểm tháng 2/2023 và tháng 3/2023.

Tổng trị giá tài sản định giá nói trên tại thời điểm tháng 2/2023 và tháng 3/2023 là 158.000.000 đồng. Bị cáo và bị hại thống nhất trừ tiền lương bị cáo 18.600.000 đồng làm tại cửa hàng chị T bồi thường thiệt hại. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường tiếp 139.400.000 đồng và yêu cầu lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TPHT ngày 27/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn Hòa về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn H từ 04 đến 05 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; Đề nghị buộc Trần

Văn H phải tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 139.400.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo, bị hại không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2023 đến tháng 3/2023, tại cửa hàng điện thoại di động “Mr Nguyen”, Trần Văn H lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, 11 lần bí mật, lén lút chiếm đoạt 12 điện thoại di động gồm 07 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128GB, 04 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 64GB và 01 Iphone 11 Pro dung lượng 64GB của chị Nguyễn Thị T, tổng trị giá 158.000.000 đồng, thu lợi bất chính 134.000.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bồi thường một phần thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2023 đến tháng 3/2023 bị cáo liên tục phạm tội, chiếm đoạt 12 điện thoại di động có giá trị lớn. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp.

[8] Đối với hành vi đánh bạc qua mạng Internet của Trần Văn H, H không nhớ ứng dụng mà H đã đánh bạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin tài khoản ngân hàng mà H đã chuyển tiền để đánh bạc tuy nhiên qua xác minh thông tin tại địa phương không có những người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Trong vụ án này anh Dương Văn D là người mua số điện thoại di động mà Trần Văn H trộm cắp được, tuy nhiên anh D không biết đây là tài sản do phạm tội mà có; Chị Mai Thị Trà G để chồng sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển tiền cầm cố mua bán tài sản phạm tội mà có, anh Phạm Công H1 mua 02 điện thoại nhưng đều không biết tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với những người này là phù hợp.

[10] Về dân sự: Trần Văn H đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 18.600.000 đồng, Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Trần Văn H tiếp tục bồi thường số tiền 139.400.000 đồng là có căn cứ, và phù hợp khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự được chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ thu giữ tại Trần Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội " **Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: T (**Bốn**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc Trần Văn H phải tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 139.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thực hiện xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ thu giữ tại Trần Văn H để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 6.970.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, Người CQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính